

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 và kế hoạch năm 2022**

Thực hiện Văn bản số 5702/SNN-PTNTTL ngày 08/11/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2021 và kế hoạch năm 2022. Qua một năm triển khai thực hiện, UBND huyện Thủ Thừa báo cáo kết quả như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2021**

#### **I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021**

Từ đầu năm đến nay tình hình dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp. Đặc biệt, trong đợt dịch lần thứ tư, cả hệ thống chính trị của huyện cùng với cả nước đã đoàn kết, quyết tâm, tích cực thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 nên tình hình dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát; các biện pháp giãn cách xã hội đã được nới lỏng, các hoạt động sản xuất, kinh doanh đang phục hồi, hoạt động thường nhật của người dân dần trở lại cuộc sống bình thường mới.

Huyện Thủ Thừa là huyện thuần nông, nằm giữa 2 con sông Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây, có 12 xã, thị trấn, thu nhập của người dân chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 diễn ra trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức như: tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, giãn cách xã hội kéo dài; thời tiết diễn biến khó lường, nắng hạn, xâm nhập mặn, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi luôn tiềm ẩn; giá bán nông sản thấp, thiếu ổn định, khó tiêu thụ; giá vật tư thiết yếu tăng cao... đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân. Tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của các Sở ngành tỉnh; sự quyết tâm phấn đấu nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong huyện nên tình hình kinh tế - xã hội của huyện từng bước được phục hồi và phát triển.

Tổng sản lượng lương thực ước đạt 212.120 tấn đạt 101% kế hoạch tỉnh giao; Tổng thu ngân sách nhà nước 200.711 triệu đồng đạt 112,13% kế hoạch tỉnh giao. Hoạt động các ngành công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, thương mại – dịch vụ đang từng bước phục hồi sau thời gian giãn cách xã hội phòng chống dịch. Công tác giáo dục – đào tạo mặc dù có nhiều khó khăn, song từng bước đi vào ổn định với hình thức học trực tuyến và học qua truyền hình, công tác an sinh xã hội được quan

tâm hỗ trợ kịp thời đến các đối tượng nhất là các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

## **II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2021**

### **1. Công tác kiện toàn bộ máy chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình**

Bộ máy điều hành thực hiện Chương trình đã được củng cố và đang tổ chức thực hiện phát huy hiệu quả như, Huyện đã ban hành các Quyết định số 5765/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 về việc thành lập Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Thủ Thừa, Quyết định số 6233/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 về việc thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện và Quyết định số 6234/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 về việc thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện, có phân công từng thành viên Ban chỉ đạo phụ trách tiêu chí và địa bàn hoạt động thường xuyên.

### **2. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các chương trình**

Các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng NTM các cấp đã lồng ghép công tác kiểm tra, giám sát xây dựng NTM vào chương trình công tác hàng năm và trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện xây dựng NTM ở địa bàn được phân công phụ trách. Nhìn chung, thông qua việc kiểm tra, giám sát đã kịp thời tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc trong xây dựng NTM ở cơ sở.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới**

Việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã được UBND huyện phê duyệt năm 2013 và đến năm 2020 được UBND huyện điều chỉnh để phù hợp với tình hình phát triển của từng địa phương. Huyện có 11/11 xã duy trì đạt tiêu chí quy hoạch.

### **2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**

- Giao thông: Huyện đã huy động 48.477 triệu đồng (vốn chương trình: 7.793 triệu đồng; vốn NS huyện: 26.200 triệu đồng; vốn nhân dân đóng góp: 4.563 triệu đồng; vốn khác 5.891 triệu đồng) để đầu tư nâng cấp các công trình giao thông. Nhìn chung hệ thống đường giao thông trên địa bàn các xã đáp ứng tốt nhu cầu giao thông đi lại của Nhân dân. Huyện có 06/11 xã duy trì đạt tiêu chí Giao thông.

- Thủy lợi: Toàn huyện có 97% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động; 11/11 xã có hệ thống thủy lợi đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và quy định về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Huyện có 11/11 xã duy trì đạt chuẩn về tiêu chí Thủy lợi.

- Điện: Để duy trì và nâng chất tiêu chí, ngành điện và các địa phương nâng cấp, sửa chữa và đầu tư mới các công trình điện. Song song đó, các xã đã vận động một số hộ dân khắc phục tình trạng kéo điện tự phát để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đến nay, hệ thống điện trên địa bàn huyện cơ bản đạt chuẩn; tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 99,89% (đạt 100% kế hoạch) Huyện có 11/11 xã duy trì đạt chuẩn về tiêu chí Điện.

- Trường học: Kinh phí đầu tư xây dựng và nâng cấp các trường học là 18.181 triệu đồng (vốn NS huyện: 17.008 triệu đồng, vốn dân đóng góp 24 triệu đồng, vốn khác 1.152 triệu đồng). Huyện có 8/11 xã đạt chuẩn về tiêu chí Trường học.

- Cơ sở vật chất văn hóa: Kinh phí thực hiện 6.751 triệu đồng (vốn chương trình: 500 triệu đồng; NS huyện 6.226 triệu đồng; vốn nhân dân đóng góp: 25 triệu đồng) để đầu tư nâng cấp, sửa chữa các Nhà văn hóa - Khu thể thao xã, ấp. Huyện có 7/11 xã đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa.

- Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Hiện có 10/11 xã đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Trong đó, có 6/11 xã có quy hoạch chợ và thực hiện theo quy hoạch; có 5/11 xã không có trong quy hoạch.

- Thông tin và truyền thông: Các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư nâng cấp, xây mới các điểm phục vụ viễn thông và cung cấp internet. Đến nay, 11/11 xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông, internet; có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp. Các xã đều ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành. Huyện có 11/11 xã đạt tiêu chí Thông tin và truyền thông.

- Nhà ở dân cư: Huyện có 11/11 xã đạt tiêu chí Nhà ở dân cư.

### **3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân**

*- Kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị, để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.*

Huyện đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất gắn với thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Trong đó, trọng tâm là tổ chức lại sản xuất các cây trồng, vật nuôi chủ lực, có lợi thế của huyện theo hướng giảm giá thành, gắn sản xuất với tiêu thụ, nâng cao chất lượng, giá trị nông sản, thông qua việc ứng dụng các tiến bộ khoa học – kỹ thuật mới, công nghệ cao, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị... Kết quả cụ thể như sau:

Trong lĩnh vực trồng trọt, cây lúa vẫn là cây trồng chính, với diện tích sản xuất năm 2021 là 37.432 ha, tổng sản lượng lương thực ước đạt 212.120 tấn. Để tái cơ cấu ngành nông nghiệp, huyện tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên cây lúa, cây chanh, cây mai vàng và con bò. Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong vùng dự án UDCNC. Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất, đến nay toàn huyện có 100% diện tích sản xuất lúa đã cơ giới hóa khâu

làm đất và thu hoạch bằng máy. Tiếp tục thực hiện nhân rộng mô hình áp dụng quy trình sản xuất “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”. Mô hình trình diễn “Giải pháp canh tác lúa thông minh ứng phó biến đổi khí hậu”, mô hình “Canh tác lúa hiệu quả, bền vững, giảm phát thải”; Trong năm triển khai tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật 07 cuộc với 179 lượt người dự. Nội dung tập huấn về quản lý dịch hại trên cây trồng

Ngoài ra, các loại cây trồng khác như: thanh long 283,5 ha; cây chanh diện tích 748 ha; cây mai vàng 373ha; cây dứa 77,7 ha; cây thơm 39,4 ha; cây mít 124,8 ha; cây na 41,2 ha; cây bưởi 21,3 ha; cây đu đủ 4,7 ha; cây măng cầu gai 3,9 ha; cây ổi 5,8 ha; cây bơ 4,4 ha; cây nhàu 9 ha; cây mai 238 ha, cây mía 20 ha, cây mì 387,8 ha, toàn huyện gieo trồng được 127,3 ha rau màu các loại, trong đó chủ yếu là cây dưa hấu, bắp, dưa leo, khổ qua... và các loại rau ăn lá. Các mô hình này đem lại nguồn thu nhập tương đối khá cho người nông dân.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, huyện tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung, trong đó chú trọng phát triển chăn nuôi bò thịt. Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/HU ngày 30/9/2020 của Huyện ủy về Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó tập trung phát triển nâng cao chất lượng đàn bò cái sinh sản trên địa bàn, đến nay tổng đàn bò thịt trên địa bàn huyện là 3.299 con, trong đó có 702 con bò cái sinh sản chất lượng cao; gia cầm và nuôi cá các loại theo hướng trang trại được người dân quan tâm đầu tư, đồng thời tăng cường công tác kiểm soát, phòng chống dịch bệnh.

*- Kết quả thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn.*

Huyện tiếp tục xây dựng mô hình liên kết với mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản xuất, giảm rủi ro, nâng cao thu nhập cho nông dân và doanh nghiệp. Hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ Thạnh xây dựng quy trình sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ nông sản.

*- Kết quả thực hiện đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp*

Toàn huyện có 14 Hợp tác xã (trong đó có 12 Hợp tác xã trên lĩnh vực nông nghiệp, 02 HTX trên lĩnh vực phi nông nghiệp) và 02 quỹ tín dụng.

Nhằm tạo điều kiện cho các hộ phát triển sản xuất, kinh doanh trên lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, góp phần tăng thu nhập. Trong năm 2021, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện cho vay vốn với số tiền 37.871 triệu đồng.

Nhìn chung, các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn có bước phát triển và đã có sự hỗ trợ nhất định cho kinh tế hộ, đặc biệt là có sự đóng góp tích cực trong việc thực hiện Chương trình đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện.

*- Kết quả phát triển ngành nghề nông thôn.*

Huyện tiếp tục quan tâm, khuyến khích tạo điều kiện cho các doanh

nghiệp tư nhân và hộ cá thể trên địa bàn huyện đầu tư phát triển kinh doanh, sản xuất. Các ngành nghề nông thôn tập trung vào 02 lĩnh vực: công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và thương mại – dịch vụ. Hoạt động của các ngành công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp có bước tăng trưởng khá, sản phẩm chủ yếu là: nghề mộc, rèn, sửa chữa cơ khí; xay xát lúa gạo; chế biến thủy sản; gia công giày da, túi xách, quần áo... Nhìn chung, các ngành nghề nông thôn có phát triển, đã góp phần nâng cao đời sống, xóa đói giảm nghèo cho một bộ phận gia đình nông thôn, đồng thời tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế nông thôn.

*- Kết quả thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn.*

Trong năm 2021 đã đăng ký được 07 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn như: kỹ thuật nuôi lợn, ốc buu đen; kỹ thuật chăm sóc cây mai vàng ... tuy nhiên đến nay vẫn chưa mở được lớp do các chính sách về đào tạo nghề giai đoạn 2015-2020 không còn hiệu lực trong khi cơ chế chính sách mới chưa được ban hành.

*- Ước thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2021 trên địa bàn huyện.*

Mức thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn của huyện năm 2020 đạt khoảng 50 triệu đồng/người. Trong năm 2021 do ảnh hưởng của tình hình dịch Covid-19 nên tình hình thu nhập của người dân cũng giảm theo, tuy nhiên hiện tại tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát các hoạt động kinh tế dần được phục hồi. Ước mức thu nhập bình quân năm 2021 là 50 triệu đồng/người. Huyện có 9/11 xã đạt tiêu chí Thu nhập.

*\* Đánh giá những khó khăn, vướng mắc.*

Kết quả phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho nông dân còn hạn chế do dịch bệnh, thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi luôn tiềm ẩn, giá bán nông sản thấp trong khi chi phí đầu vào tăng cao... Các mô hình trong Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chậm được triển khai, cơ chế chính sách chậm được ban hành. Mô hình chuyển đổi cây trồng tuy có bước phát triển nhưng thiếu bền vững do đầu ra không ổn định. Việc đổi mới tổ chức sản xuất chậm chuyển biến do người dân còn tâm lý e ngại, chưa tích cực tham gia vào tổ hợp tác, hợp tác xã. Hầu hết các hợp tác xã đều hoạt động cầm chừng, các hợp tác xã mới thành lập việc quản lý, điều hành còn lúng túng. Chất lượng và hiệu quả hoạt động của một số hợp tác xã chưa đáp ứng yêu cầu. Ngành nghề nông thôn tuy có phát triển nhưng tốc độ còn chậm, quy mô còn nhỏ, sức cạnh tranh chưa cao, chưa phát triển được các ngành nghề mới.

#### **4. Giảm nghèo và an sinh xã hội**

Huyện tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo. Trong năm 2021, huyện đã chi trợ cấp kịp thời cho đối tượng người có công; trợ

cấp mai táng phí, hỗ trợ mai táng phí cho thân nhân của đối tượng theo quy định; cấp 100% thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, người cao tuổi và người tàn tật. Hỗ trợ cho các đối tượng ảnh hưởng dịch covid-19 theo NQ số 68/NQ-CP 6.448 lao động tự do với số tiền 3.296,360 triệu đồng. Huyện đã giải quyết cho các đối tượng vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh và thoát nghèo. Tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện là 357 hộ, chiếm tỷ lệ 1,32%. Huyện có 11/11 xã đạt tiêu chí Hộ nghèo.

### **5. Phát triển giáo dục ở nông thôn**

Huyện tiếp tục quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học ở tất cả các cấp học; đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Công tác phổ cập giáo dục, xây dựng xã hội học tập cộng đồng được thường xuyên quan tâm thực hiện. Huyện có 11/11 xã đạt Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, 11/11 xã đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, 11/11 xã đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở và 09/11 xã đạt xóa mù chữ. Toàn huyện có 9/11 xã đạt tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.

### **6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn**

Việc đầu tư nâng cấp các trạm y tế xã được quan tâm, đến nay toàn huyện 11/11 xã có bác sĩ công tác tại trạm y tế xã; có 11/11 xã được công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế theo tiêu chí mới. Bên cạnh việc thực hiện cấp thẻ BHYT cho các đối tượng bảo trợ xã hội, các xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tự nguyện tham gia bảo hiểm y tế đạt 89,88%. Đến nay, huyện có 11/11 xã đạt tiêu chí về Y tế.

### **7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn**

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển khá tốt và được người dân tích cực hưởng ứng, tham gia, đặc biệt là thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Đến nay, huyện duy trì 8/11 xã được công nhận danh hiệu “Xã văn hóa”. Việc triển khai đăng ký gia đình văn hóa tiếp tục được thực hiện tốt, có 56/56 ấp được công nhận danh hiệu “Ấp văn hóa”. Huyện có 11/11 xã duy trì đạt chuẩn về tiêu chí Văn hóa.

### **8. Vệ sinh môi trường nông thôn**

Huyện tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn, cải thiện điều kiện vệ sinh, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng sống cho người dân nông thôn. Trong năm, huyện đã huy động 3.287 triệu đồng (vốn TW 640 triệu đồng; vốn XSKT: 1.001 triệu đồng; vốn NS huyện: 2.020 triệu đồng; vốn dân 256 triệu đồng) để đầu tư sửa chữa,

nâng cấp, xây mới công trình cấp nước sinh hoạt và thu gom, xử lý nước thải, rác thải, cải tạo cảnh quan môi trường.... Đồng thời, tạo điều kiện cho các hộ vay vốn để xây dựng nhà tiêu hố xí hợp vệ sinh, công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Đến nay, huyện có 11/11 xã đạt chỉ tiêu tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và có 08/11 xã đạt chỉ tiêu nước sạch theo quy định. 11/11 xã đạt các chỉ tiêu: Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch; Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. Có 11/11 xã xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn, tổ chức thu gom, xử lý Chất thải rắn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh theo quy định. 07/11 xã đạt chỉ tiêu: các hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường; 01/11 xã đạt chỉ tiêu: Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Huyện có 06/11 xã đạt tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm.

\* Những khó khăn, vướng mắc:

Ngân sách huyện hạn chế nên chưa thể đầu tư ứng dụng công nghệ xử lý rác thải đáp ứng yêu cầu, do đó việc thu gom, xử lý rác thải, nhất là rác thải nông nghiệp chưa đảm bảo đúng quy định, gây ô nhiễm môi trường.

Mặc dù các công trình cấp nước sinh hoạt được huyện quan tâm đầu tư nhưng tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn của Bộ Y tế còn thấp so với tiêu chí. Nguyên nhân do nguồn nước trên địa bàn huyện kém chất lượng nên việc xử lý gặp nhiều khó khăn.

**9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân**

Huyện tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, đồng thời tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy ở một số cơ quan, đơn vị. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện. Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được tăng cường, tỷ lệ trả hồ sơ đúng hạn ngày càng cao. Công tác kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực thi công vụ ở các xã được tổ chức thực hiện thường xuyên. Về ứng dụng công nghệ thông tin ở các xã được thực hiện tương đối tốt, hầu hết các văn bản được trao đổi trên hệ thống mạng. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho Nhân dân được tiếp tục đẩy mạnh.

Năm 2021, huyện có 11/11 xã có đội ngũ cán bộ, công chức xã đạt chuẩn. 100% xã đạt các chỉ tiêu, có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở

theo quy định; 100% xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Huyện có 11/11 xã đạt tiêu chí Hệ thống Chính trị và tiếp cận pháp luật.

### **10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn**

Trong năm 2021, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện ổn định. Huyện thường xuyên tiến hành công tác tấn công, phòng, chống các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Công tác quân sự địa phương được triển khai thực hiện khá tốt, đảm bảo thực hiện công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên theo quy định. Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh được triển khai sâu, rộng với nhiều hình thức phong phú, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và toàn dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Đến nay, Huyện có 11/11 xã đã xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. Đồng thời đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước. Huyện có 11/11 xã duy trì đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh.

### **11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình**

- Do ảnh hưởng của tình hình dịch Covid-19 nên năm 2021 chưa tổ chức được lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nông thôn mới từ huyện đến xã, ấp.

Năm 2021, thông qua cơ quan thường trực Chương trình (PNN&PTNT), các thành viên BCD phụ trách địa bàn tổ chức kiểm tra, giám sát và nắm tình hình, tiến độ thực hiện trên từng xã và báo cáo kết quả về BCD. Qua kiểm tra, giám sát giúp BCD huyện nắm tình hình và chỉ đạo sâu sát đối với các xã. Kết quả, trong năm mặc dù gặp nhiều khó khăn trong công tác triển khai thực hiện do tình hình dịch bệnh nhưng các chỉ tiêu cơ bản đạt được theo Kế hoạch.

### **12. Kết quả huy động và sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình (Biểu số 01)**

a. Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình: 206.811 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn trực tiếp của Chương trình: 11.438 triệu đồng.
- Vốn lồng ghép: 68.574 triệu đồng.
- Vốn khác: 13.607 triệu đồng.

b. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:

Trong năm 2021, huyện Thủ Thừa không có nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới.



c. Đánh giá chung về công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực; những thuận lợi, khó khăn; nguyên nhân: Việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực xây dựng nông thôn mới đã được huyện tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả, nhất là tập trung chỉ đạo lồng ghép vốn của các chương trình, dự án khác với xây dựng nông thôn mới. Việc huy động người dân và cộng đồng dân cư đóng góp xây dựng nông thôn mới được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và không để xảy ra tình trạng huy động quá khả năng của người dân. Các địa phương cũng đã tăng cường tổ chức giám sát cộng đồng đối với các công trình cơ sở hạ tầng nhằm phát huy cao nhất vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới.

### **13. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới (Biểu số 02,03,04).**

Theo Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành Quy định đánh giá thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới, đến nay bình quân số tiêu chí đạt chuẩn là 16,91 tiêu chí/xã.

- Số tiêu chí đạt chuẩn của từng xã: Nhị Thành 19 tiêu chí; Bình Thạnh 19 tiêu chí; Mỹ Lạc 19 tiêu chí; Mỹ An 19 tiêu chí; Mỹ Phú 19 tiêu chí; Bình An 19 tiêu chí; Mỹ Thạnh 16 tiêu chí; Long Thạnh 15 tiêu chí; Tân Thành 14 tiêu chí; Long Thuận 14 tiêu chí; Tân Long 13 tiêu chí.

- Số xã đạt từng tiêu chí:

- + Quy hoạch: 11 xã đạt;
- + Giao thông: 06 xã đạt;
- + Thủy lợi: 11 xã đạt;
- + Điện: 11 xã đạt;
- + Trường học: 08 xã đạt;
- + Cơ sở vật chất văn hóa: 07 xã đạt;
- + Cơ sở hạ tầng thương mại: 10 xã đạt;
- + Thông tin và truyền thông: 11 xã đạt;
- + Nhà ở dân cư: 11 xã đạt;
- + Thu nhập: 09 xã đạt;
- + Hộ nghèo: 11 xã đạt;
- + Lao động có việc làm thường xuyên: 11 xã đạt;
- + Tổ chức sản xuất: 10 xã đạt;
- + Giáo dục và Đào tạo: 09 xã đạt;
- + Y tế: 11 xã đạt;
- + Văn hóa: 11 xã đạt;

- + Môi trường và ATTP: 06 xã đạt;
- + Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: 11 xã đạt;
- + Quốc phòng và an ninh: 11 xã đạt.

Tỷ lệ đạt tiêu chí NTM nâng cao trên đại bàn huyện còn thấp, chỉ đạt 8 tiêu chí/11 xã.

Huyện đạt 4/9 tiêu chí trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới như các TC: quy hoạch, thủy lợi, điện, chỉ đạo xây dựng NTM

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những kết quả nổi bật đã đạt được**

Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai và thực hiện một cách tích cực, chủ động, sáng tạo và được sự hưởng ứng tích cực của đông đảo các tầng lớp nhân dân, thực sự trở thành phong trào thi đua sôi nổi của các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội. Ban chỉ đạo, ban quản lý và ban phát triển áp được củng cố, kiện toàn kịp thời và hoạt động theo quy chế. Nhận thức của phần lớn cán bộ và người dân về chương trình đã có chuyển biến rõ rệt, tích cực tham gia đóng góp cho xây dựng nông thôn mới.

Kết cấu hạ tầng phát triển nhanh tạo diện mạo mới cho bộ mặt nông thôn của xã, hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế được đẩy mạnh, chất lượng nâng lên, An ninh trật tự xã hội được giữ vững, ổn định.

### **2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân**

- Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội một số nơi về thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới chưa đi vào chiều sâu nên chưa huy động sự vào cuộc và sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị; công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền ở một vài địa phương hiệu quả chưa cao, chưa tạo thành phong trào hành động sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong lực lượng đoàn viên, hội viên; chưa có nhiều các mô hình hay, những nhân tố tiêu biểu để nhân rộng.

- Sự phối hợp của các ngành huyện và UBND các xã đôi lúc chưa đồng bộ, thiếu kịp thời. Một số thành viên Ban chỉ đạo huyện phụ trách tiêu chí, thành viên Ban chỉ đạo phân công phụ trách xã chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm trong việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí do ngành phụ trách và chưa hỗ trợ kịp thời cho UBND các xã trong việc giải quyết những khó khăn vướng mắc.

- Việc huy động nguồn lực để thực hiện chương trình chưa ngang tầm với nhiệm vụ. Trong đó, mức huy động sự đóng góp của người dân thấp; vốn đầu tư của doanh nghiệp chưa nhiều. Sự tham gia của người dân chỉ mới ở khâu đóng góp tiền của vào xây dựng hạ tầng, chưa chú ý tu sửa nhà ở, chuồng trại

chăn nuôi, công trình vệ sinh; cải tạo cảnh quan, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn,...

- Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn tuy được cải thiện nhưng chưa đáng kể, thu nhập của nông dân thấp; số hộ nghèo còn cao, số hộ có nguy cơ tái nghèo lớn. An ninh, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn có nơi, có lúc chưa bảo đảm, còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, một số tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn triệt để.

- Ý thức chấp hành pháp luật, nếp sống văn minh công cộng, vệ sinh môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc xây dựng khu dân cư văn hóa, xã nông thôn mới.

**\* Nguyên nhân của hạn chế:**

- Nguyên nhân khách quan: Thực trạng các tiêu chí về nông thôn mới trên địa bàn huyện còn đạt ở mức thấp so với ngưỡng chuẩn, yêu cầu phải có nguồn lực lớn để đầu tư xây dựng. Tình hình khí hậu, thời tiết không thuận lợi, thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi thường xuyên xảy ra, hàng hóa nông sản khó tiêu thụ, đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân, làm hạn chế khả năng đóng góp từ cộng đồng.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Một số cấp uỷ đảng, chính quyền, người đứng đầu trong quá trình lãnh đạo thiếu vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương trong thực hiện chương trình; sự tham gia của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở một vài địa phương còn hạn chế, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong việc tuyên truyền, vận động người dân phát huy vai trò chủ thể của người dân trong việc tham gia xây dựng NTM; công tác xã hội hóa còn hạn chế, còn tâm lý trông chờ, ỉ lại vào nguồn lực đầu tư từ Nhà nước.

+ Thành viên Ban chỉ đạo huyện xem việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới là của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo cấp huyện và UBND các xã nên thiếu quan tâm và chưa chủ động thực hiện. Sự phối hợp giữa các ban, ngành huyện có lúc chưa chặt chẽ, đồng bộ. Năng lực tổ chức triển khai xây dựng nông thôn mới của chính quyền một vài nơi còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở tuy được bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác nhưng do kiêm nhiệm nhiều công việc và chế độ đãi ngộ chưa được quan tâm thoả đáng, đúng mức, dẫn đến một số cán bộ thiếu nhiệt huyết, chưa sâu sát, nắm chắc tình hình để tham mưu kịp thời, hiệu quả cho cấp uỷ, chính quyền.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2022**

#### **I. CHỈ TIÊU (Biểu số 06)**

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 07 xã;
- Số tiêu chí đạt bình quân/xã: 17,82 tiêu chí/xã.

- Số xã đạt từng tiêu chí:
- + Quy hoạch: 11 xã đạt;
- + Giao thông: 07 xã đạt;
- + Thủy lợi: 11 xã đạt;
- + Điện: 11 xã đạt;
- + Trường học: 09 xã đạt;
- + Cơ sở vật chất văn hóa: 09 xã đạt;
- + Cơ sở hạ tầng thương mại: 11 xã đạt;
- + Thông tin và truyền thông: 11 xã đạt;
- + Nhà ở dân cư: 11 xã đạt;
- + Thu nhập: 09 xã đạt;
- + Hộ nghèo: 11 xã đạt;
- + Lao động có việc làm thường xuyên: 11 xã đạt;
- + Tổ chức sản xuất: 11 xã đạt;
- + Giáo dục và Đào tạo: 10 xã đạt;
- + Y tế: 11 xã đạt;
- + Văn hóa: 11 xã đạt;
- + Môi trường và ATTP: 09 xã đạt;
- + Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: 11 xã đạt;
- + Quốc phòng và an ninh: 11 xã đạt;
- Chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn:
- + Thu nhập bình quân đạt 50 triệu đồng/người/năm;
- + Tỷ lệ hộ nghèo: 1,26%;
- + Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 93%.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tăng cường quản lý việc thực hiện quy hoạch theo quy chế đã được ban hành, đồng thời hoàn thành việc cấm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch nông thôn mới đã phê duyệt.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân bằng nhiều hình thức phù hợp với đối tượng để nâng cao tính tự giác, chủ động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Thủ Thờ chung sức xây dựng nông thôn mới” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với xây dựng nông thôn mới.

3. Tập trung phát triển các kết cấu hạ tầng thiết yếu ở khu vực nông thôn như: giao thông, điện, trường học, trạm y tế, công trình cấp nước sinh hoạt, cơ sở vật chất nhà văn hóa.

4. Đẩy mạnh chỉ đạo phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp:

- Tập trung đẩy nhanh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với phát triển ngành nghề, mở rộng liên kết sản xuất và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thu hút đầu tư của doanh nghiệp và phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn nông thôn, chú trọng công nghiệp chế biến nông sản.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ vào sản xuất, trong đó tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu phát triển sản xuất hàng hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Tập trung củng cố, giải thể và thành lập các hợp tác xã hoạt động đúng theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

5. Tập trung chỉ đạo cải thiện chất lượng môi trường nông thôn:

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, hướng dẫn người dân chủ động phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình.

- Tập trung xử lý vấn đề rác thải, nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi. Hướng dẫn, khuyến khích áp dụng công nghệ xử lý tiên bộ và các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện của địa phương để xử lý hiệu quả rác thải, nước thải. Từng bước xây dựng phương án đưa các cơ sở chăn nuôi lớn và ngành nghề tiểu thủ công nghiệp nông thôn vào khu tập trung để kiểm soát việc xử lý môi trường, hạn chế ô nhiễm.

6. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển giáo dục, y tế và xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới, giữ vững an ninh, trật tự nông thôn:

- Tiếp tục xây dựng đời sống văn hóa nông thôn; giữ gìn và phát huy nét truyền thống văn hóa tốt đẹp của từng vùng, ấp; nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa – thể thao cơ sở để đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa – thể thao của người dân nông thôn.

- Cải thiện chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho người dân nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa.

- Tập trung xử lý các điểm nóng về trật tự xã hội nông thôn; đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, chú trọng xây dựng và nhân rộng mô hình tự quản về an ninh trật tự ở khu dân cư; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và người có uy tín trong cộng đồng.

7. Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội và cân đối đủ nguồn lực, đảm bảo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Các xã chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về kiểm soát đầu tư công, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, không để phát sinh nợ mới.

8. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát về xây dựng nông thôn mới và các xã đã được công nhận nhưng chưa đạt chuẩn theo bộ tiêu chí mới.

9. Phát động thi đua và kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

### **III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

#### **1. Tổng mức vốn (Biểu số 06)**

Dự kiến tổng nguồn lực cần huy động để thực hiện Chương trình trong năm 2022 là 53.022 triệu đồng.

#### **2. Cơ cấu nguồn lực**

- Vốn đầu tư trực tiếp của Chương trình: 10.039 triệu đồng (XSKT)
- Vốn ngân sách huyện: 42.983

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021 và kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2022 của UBND huyện Thủ Thừa./.

#### ***Nơi nhận:***

- TT BCĐ CTXD NTM tỉnh;
- TT VPĐP XD NTM tỉnh;
- Chi cục Phát triển nông thôn và Thủy lợi;
- TTHU-TTHĐND huyện;
- UBND huyện (CT, PCT);
- Thành viên BCĐ XDNTM huyện;
- Văn phòng Điều phối NTM huyện;
- Thành viên Tổ giúp việc BCĐ;
- UBND các xã;
- LĐVP;
- NCTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Tới**